

THỤ THUẾ VÀ CHUYỂN THUẾ

NGUYỄN HỒNG THẮNG

1. Khả năng thụ thuế

Tổng sản phẩm quốc nội tạo ra trong năm được chia làm ba phần cho ba chủ thể:

- Phần bù đắp hao phí tư liệu sản xuất + lãi ròng (lãi sau thuế lợi tức): thuộc về các doanh nghiệp.
- Thu nhập lao động (lương và các khoản tương tự lương): thuộc về người lao động.
- Thuế các loại: thuộc về nhà nước.

Giả sử tổng sản phẩm quốc nội không đổi, việc tăng thu bởi chủ thể này sẽ giảm tương ứng thu nhập của chủ thể khác. Sự tăng cường thuế quá mức cho nhà nước, kéo theo sự giảm tương ứng thu nhập của doanh nghiệp và dân chúng hoặc ngược lại, đều không tốt. Vậy, làm sao và căn cứ vào đâu để phân chia GDP hợp lý cho cả ba chủ thể? Câu trả lời nằm trong khả năng thụ thuế.

Khả năng thụ thuế là tỷ trọng tối đa từ thu nhập mà các doanh nghiệp và người dân sẵn sàng trích ra để trả thuế.

Tỷ trọng này tùy thuộc vào truyền thống của mỗi quốc gia, trạng thái của nền kinh tế, thái độ của dân chúng đối với chính phủ và sức mạnh quyền lực nhà nước. Nếu nhà nước động viên thuế chưa đến giới hạn khả năng thụ thuế thì sự tập trung nguồn lực xã hội vào tay nhà nước chưa thật đầy đủ. Ngược lại, số thuế vượt giới hạn khả năng thụ thuế sẽ gây ra nhiều nóng bỏng và căng thẳng giữa nhà nước với doanh nghiệp và dân chúng trong phân phối sản phẩm xã hội. Lúc đó buộc nhà nước phải dựa nhiều vào quyền lực trong hành thu. Hơn nữa, những nóng bỏng và căng thẳng này nếu không được nhận thức toàn diện, xử lý kịp thời và bình tĩnh chúng có thể đưa đến hậu quả rất xấu không chỉ đối với nền kinh tế, đời sống xã hội mà còn đối với sự ổn định chính trị.

2. Chuyển thuế

Khi một sắc thuế được áp dụng thì ảnh hưởng đầu tiên sẽ phải chịu đựng bởi người nộp thuế. Người này có thể là các doanh nghiệp (sản xuất hoặc thương mại, dịch vụ...), người làm công ăn lương, người có vốn tiền tệ... Người này có thể chính mình gánh chịu sắc thuế, hoặc có thể chuyển gánh nặng thuế (tax burden) cho người khác. Trong cả hai trường hợp, ta thấy một loạt những hậu quả phụ thuộc chứa đựng ít nhiều ý nghĩa kinh tế. Khi người trả thuế thứ nhất chịu gánh nặng thuế thì sự kiện này gây ảnh hưởng đến thu nhập sau thuế, và qua đó, đến mức cầu về yếu tố sản xuất. Nếu thuế được di chuyển sang người thứ hai, giá cả hàng hóa sẽ lên cao và kéo theo sự sụt giảm tương ứng trong thu nhập khả dụng của họ.

Vậy, chuyển thuế là hiện tượng dịch chuyển gánh nặng thuế từ chủ thể này sang chủ thể khác.

Chuyển thuế chỉ xảy ra một trong ba trường hợp:

- Người trả thuế thứ nhất chuyển hết (100%) gánh nặng thuế vào người thứ hai.

- Người trả thuế thứ nhất chuyển một phần gánh nặng thuế vào người thứ hai, nghĩa là gánh nặng thuế được san sẻ giữa người bán và người mua. Đây là trường

hợp phổ biến.

- Người trả thuế không chuyển được bất kỳ đồng tiền thuế nào, họ không đẩy được thuế vào trong giá và chịu toàn bộ gánh nặng thuế.

a. Cơ sở của sự chuyển thuế: tiêu dùng

Nếu một nhà sản xuất mang sản phẩm ra bán trên thị trường nhưng không ai muốn dùng nó thì như vậy ngay cả sự tồn tại của thuế cũng không có, chứ đừng nói đến chuyển thuế. Chuyển thuế chỉ thực hiện được khi có sự tiêu dùng xã hội về một sản phẩm nào đó. Lúc này, người ta sẽ tìm mua sản phẩm dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của mình. Tận dụng cơ hội đó, người sản xuất tính thuế vào giá rồi bán sang người mua. Thuế đã được chuyển đi (ở đây, chúng ta chưa bàn tới việc chuyển toàn phần hay từng phần).

b. Phương tiện chuyển thuế: giá cả

Sự quan tâm đến vấn đề thụ thuế khiến chúng ta lưu ý đến việc xác định những điều kiện theo đó người trả thuế thứ nhất có thể thu hồi lại số tiền đã nộp bằng cách chuyển chúng sang người khác. Càng nghiên cứu kỹ các điều kiện chuyển thuế chúng ta càng nhận rõ rằng chỉ xảy ra chuyển thuế nếu xuất hiện một giao dịch giá cả. Vì rằng trong nền kinh tế, không có một phương tiện nào khác - trừ tặng phẩm - để hoàn lại tiền ngoài phương tiện giá cả.

Khi nói tới giá cả, chúng ta không chỉ nói đến giá cả các hàng hóa và dịch vụ dùng cho tiêu dùng cá nhân (cuối cùng) mà còn nói đến giá cả các yếu tố sản xuất (tiền lương, tư liệu sản xuất, lợi tức, địa tô...). Như vậy, khi chuyển thuế, một loại giá sẽ thay đổi và chứa gộp thuế, nghĩa là không còn ở mức cũ nữa (mức giá trước lúc bị đánh thuế). Cũng cần chú ý rằng phẩm chất của sản phẩm có thể thay đổi nếu giá thay đổi. Nhưng giá thay đổi do thuế chắc chắn không thể làm gia tăng phẩm chất của sản phẩm.

Dùng giá cả làm phương tiện chuyển thuế là một điểm rất tế nhị của thuế. Thuế kín đáo ẩn mình trong giá, người mua không hay biết về nó. Khi trả tiền, ai lại nghĩ rằng mình đang trả thuế.

Không phải loại thuế nào cũng có phương tiện giá cả để chuyển thuế. Ví dụ thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập công ty không thể trông chờ vào giá cả mà nó đánh trực tiếp vào người nộp. Cơ sở của chúng cũng không phải là tiêu dùng mà là thu nhập. Sự hành thu các loại thuế này chủ yếu dựa vào phương pháp quyền lực nhà nước và ý thức về nghĩa vụ công dân, nên không thể tế nhị và kín đáo.

c. Chuyển thuế thuận và chuyển thuế nghịch

Chuyển thuế thuận là loại chuyển thuế làm cho giá cả của một vật biến chuyển khỏi mức trước khi có thuế, theo chiều hướng tăng lên. Nói cách khác, chuyển thuế thuận là loại thuế được chuyển từ người bán sang người mua.

Chuyển thuế nghịch là loại chuyển thuế làm cho giá cả của một vật biến chuyển xuống dưới mức trước khi có thuế, tức là người bán chịu thay người mua.

Chuyển thuế thuận phổ biến và hợp lý hơn (vì vậy mới gọi là thuận). Nhưng có trường hợp, người mua một sản phẩm đã bị đánh thuế có thể chuyển một phần hay tất cả số thuế đó ngược về người bán, dưới hình thức mua giá thấp. Điểm quan trọng là phân biệt tình trạng "ngược" thực sự với tình trạng trong đó người bán không đủ khả năng để chuyển thuế thuận. Muốn biết thuế đã được chuyển thuận hay chuyển nghịch, chúng ta phải xác định được lúc đầu ai là người mà chính phủ đánh thuế. Nếu khởi đầu, thuế đánh vào người bán, ta kết luận thuế đã thuận chuyển được một phần. Nếu khởi đầu thuế đánh vào người mua chứ không phải người bán, ta nói thuế đã nghịch chuyển một phần.

Ở nước ta, thuế doanh thu đánh vào các hoạt động

sản xuất kinh doanh công nghiệp, thương nghiệp, xây dựng, vận tải và dịch vụ là loại thuế mà người nộp thuế ban đầu được chỉ định là cơ sở sản xuất kinh doanh nhưng họ thường thuận chuyển nhiều bậc sang người tiêu dùng. Tuy nhiên ranh giới giữa chuyển thuế thuận và chuyển thuế nghịch không phải lúc nào cũng tuyệt đối, mà nó phụ thuộc vào các yếu tố khác, chúng ta sẽ bàn ngay sau đây.

Một trường hợp đặc biệt của nghịch chuyển thuế đó là loại thuế đánh vào tài sản tồn tại vĩnh viễn. Thuế ở đây nghịch chuyển vĩnh viễn vào người mua, nó được tư bản hóa. Ví dụ, chúng ta đang xem xét mua một tài sản vĩnh cửu (khu vườn, mảnh ruộng...) với các ước tính về thu nhập và chi phí như sau:

- Tổng thu hoạch (doanh thu) thuần hàng năm: 500 triệu đồng.

- Tổng chi phí, chưa kể thuế thu nhập: 350 triệu đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 150 triệu đồng.

- Thuế thu nhập hàng năm: 30 triệu đồng.

- Lợi nhuận ròng: 120 triệu đồng

Do đó, nếu mua tài sản này, tôi sẽ thực hiện một cuộc đầu tư mà lời ròng là 120 triệu đồng/năm, mãi mãi. Nếu lãi suất đầu tư trên thị trường là 15% một năm, và chúng ta cũng chỉ muốn đồng tiền sinh lời ở mức này thôi, thì chúng ta sẽ mua tài sản với giá:

$$P = \frac{120}{1,15} + \frac{120}{1,15^2} + \frac{120}{1,15^3} + \dots + \frac{120}{1,15^n} + \dots = 120 \left[\frac{1 - \frac{1}{1,15^n}}{0,15} \right] = \frac{120}{0,15} = 800 \text{ triệu}$$

(Xin lưu ý, con số 800 triệu đồng chưa phải là giá trị thị trường của tài sản. Có người sẽ trả cao hoặc thấp hơn tùy vào mức sinh lời mong muốn của họ).

Giả sử tài sản này không chịu thuế thu nhập, hoặc giả sử chúng ta không muốn chịu khoản thuế 30 triệu đồng hàng năm, khi đó lời ròng sẽ là 150 triệu đồng, và giá có thể trả là:

$$P = \frac{150}{15\%} = 1000 \text{ triệu đồng}$$

Rõ ràng, chính sự xuất hiện 30 triệu đồng thuế hàng năm làm tài sản bị giảm giá trị 200 triệu đồng. Có hai tình huống:

- Nếu người bán muốn chúng ta nộp thuế thu nhập trên tài sản, tức là chúng ta chỉ còn lời 120 triệu đồng mỗi năm, thì họ chỉ có thể bán với giá 800 triệu đồng.

- Nếu người bán nộp hộ thuế thu nhập, thì họ sẽ nhận được 1000 triệu đồng.

Dù ở tình huống nào đi nữa, người chịu khoản thuế hàng năm cũng không phải người mua, mà thuế được nghịch chuyển mãi mãi vào người bán. Đồng thời số thuế 30 triệu đồng mỗi năm đã bị tư bản hóa thành 200 triệu đồng (30 + 15%).

Tất nhiên câu chuyện sẽ hoàn toàn khác đi nếu người bán tìm mọi cách nâng giá bán cao hơn để chuyển thuế sang người mua, hoặc đưa ra các thông số lệch lạc gây nhiều quá trình định giá của người mua, hoặc người mua ở vào vị thế không thể không trả thuế...

3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu khả năng thụ thuế và chuyển thuế

- Cho đến nay, chưa có một lý thuyết hay chứng minh nào khẳng định tập trung nhiều thu nhập xã hội vào tay nhà nước là tốt mà ngược lại là xấu. Tuy nhiên, nếu nhà nước thu hút được nhiều thu nhập xã hội, tầm hoạt động của chính phủ sẽ được mở rộng ra, nguồn lực sẽ được tập trung và sử dụng có hiệu quả hơn. Nhưng nói thế không có nghĩa phủ nhận tính hiệu quả của việc sử dụng vốn trong khu vực tư. Theo ý kiến cá nhân, tỷ lệ động viên thuế từ GDP ngày càng tăng ở mọi quốc gia phát triển hay chậm tiến. Đây là một khuynh hướng mang tính thời đại, thể hiện vai trò ngày càng to lớn của nhà nước đối với tiến trình vận động xã hội. Do đó, nếu ta chuyển dịch từ chỉ tiêu cá nhân thành chỉ tiêu nhà nước thì sẽ có ích

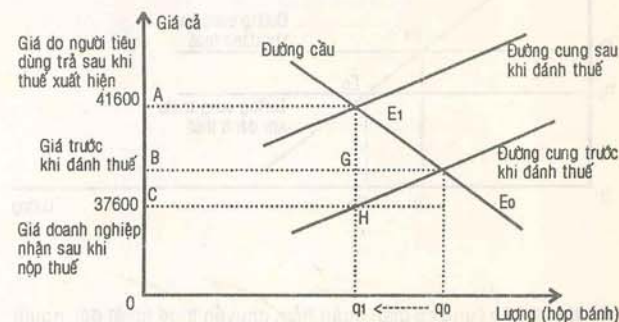
biết chừng nào cho bản thân cá nhân ấy và cho cả những người khác.

- Nói chung, người ta luôn luôn muốn chuyển thuế sang người khác cho đến lúc không chuyển được nữa. Trong quá trình chuyển, ưu thế thuộc về nhà sản xuất kinh doanh, bởi vì họ nắm phương tiện chuyển thuế giá cả, hiểu rõ về thuế hơn ai hết. Cho nên, ít hay nhiều họ của vẫn chuyển thuế được. Còn người tiêu dùng, họ không được trang bị loại vũ khí nào để chống lại sự chuyển thuế mà chỉ có thể chi tiêu cho những sản phẩm dịch vụ rẻ thuế nhằm tránh né phần nào số thuế phải nộp.

- Khi ấn định một sắc thuế, chính phủ cần phải hiểu được rằng, gánh nặng cuối cùng về thuế sẽ dồn đến vai người tiêu dùng. Do vậy, chi tiêu của ngân sách nhà nước cần phải có hiệu quả và chống lãng phí, tham ô để việc nộp thuế của dân chúng được đền bù xứng đáng.

4. Chuyển thuế và sự co giãn cung - cầu

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, mọi sản phẩm/dịch vụ chuyển thuế không giống nhau. Có những sản phẩm chuyển thuế rất dễ, có sản phẩm khó chuyển. Câu trả lời nằm trong độ co giãn cung - cầu. Đường cầu mô tả lượng tiêu dùng ứng với mỗi mức giá. Đường cung cho biết các nhà sản xuất kinh doanh cung ứng bao nhiêu sản phẩm tại các mức giá cả xác định. Cân bằng trước thuế xuất hiện ở điểm E_0 .



Giả sử chính phủ ấn định thuế suất 10% trên một hộp bánh của người sản xuất, như vậy mỗi hộp bánh phải trả 4000 đồng tiền thuế.

$$40.000đ \times 10\% = 4000 \text{ đồng}$$

Để có được doanh thu thuần vẫn là 40.000đ, người sản xuất giờ đây phải bán hộp bánh với giá 44.000đ. Điều này làm đường cung dịch lên đúng bằng khoản thuế. Giá cân bằng mới tăng lên, nhưng không phải 4000đ mà chỉ 1600đ (điểm E_1). Như vậy mặc dù các nhà lập pháp xác định doanh nghiệp là người trả thuế, song họ đã chuyển về phía trước (shifting forward) vào người tiêu dùng được 1600đ, còn họ phải chịu 2400 đồng.

Doanh thu thuần trước khi đánh thuế của doanh nghiệp.

$$S_0 = 40000đ \times Q_0 = \text{diện tích } OBE_0Q_0$$

Doanh thu thuần sau khi bị đánh thuế của doanh nghiệp.

$$S_1 = 37600đ \times Q_1 = \text{diện tích } OCHQ_1$$

Tổng thu thuế của nhà nước = $4000đ \times Q_1$ = diện tích CAE_1H

Sự mất trắng (deadweight loss) trong thặng dư của người tiêu dùng:

$$[1600đ \times (Q_0 - Q_1)]: 2 = \text{diện tích } GE_0E_1$$

Sự mất trắng trong thặng dư của nhà sản xuất:

$$[2400đ \times (Q_0 - Q_1)]: 2 = \text{diện tích } HGE_0$$

Sự mất trắng hoặc mất mát xã hội (social loss):

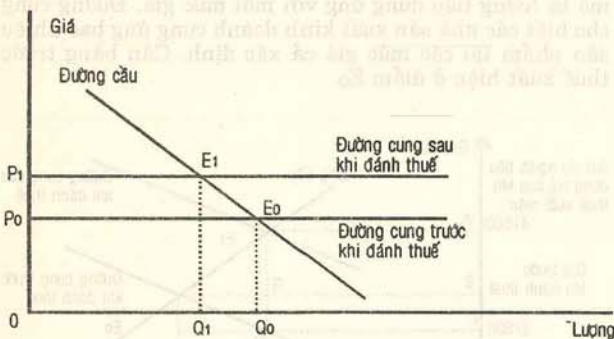
$$\text{Diện tích } GE_1E_0 + \text{diện tích } HGE_0 = \text{diện tích } HE_1E_0$$

Trên đây là ví dụ tổng quát về chuyển thuế. Dù chính phủ ấn định thuế đánh vào nhà sản xuất kinh doanh hay đánh vào người tiêu dùng thì cũng như nhau. Mặc dầu không có trong tay vũ khí chống chuyển thuế nhưng họ

có quyền lựa chọn sản phẩm dịch vụ. Dĩ nhiên, có những sản phẩm dịch vụ họ không được phép lựa chọn: điện, nước sinh hoạt, điện thoại, xăng... và những sản phẩm họ chọn lựa thoải mái: khiêu vũ hoặc xem đá bóng, giải khát bằng nước hoa quả hoặc ăn kem, vào khu giải trí hoặc đi dạo, ăn điểm tâm sáng bằng xôi hoặc bằng bánh mì...

Chúng ta thử nghĩ xem chuyện gì xảy ra nếu giá vé vào khu giải trí tăng lên hoặc giá xăng tăng lên. Thái độ của người tiêu dùng phản ứng như nhau đối với hai mặt hàng? Câu trả lời: không giống nhau. Có thể người ta sẽ thay vào khu giải trí bằng đi dạo, ở nhà xem ti vi... Nhưng họ không có gì tiêu dùng thay xăng, điện nước sinh hoạt (điều này càng đặc biệt nghiêm trọng khi có sự độc quyền, dù là độc quyền tư nhân hay độc quyền nhà nước, trong cung cấp).

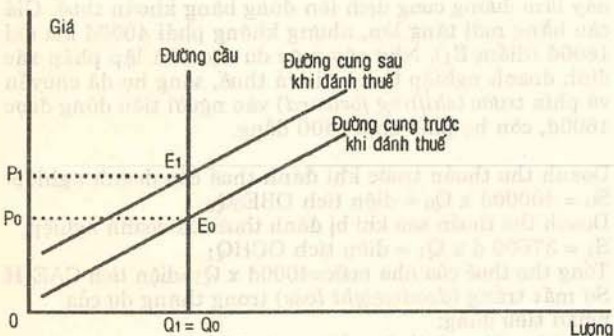
Như vậy độ co giãn của cầu, cung theo giá ảnh hưởng lớn đến sự chuyển thuế. Ta xem, xét bốn trường hợp được minh họa ở 4 đồ thị sau:



Đồ thị: đường cung hoàn toàn không co giãn, chuyển thuế tuyệt đối, người tiêu dùng gánh chịu toàn bộ thuế.

$$P_1 = P_0 + \text{thuế}$$

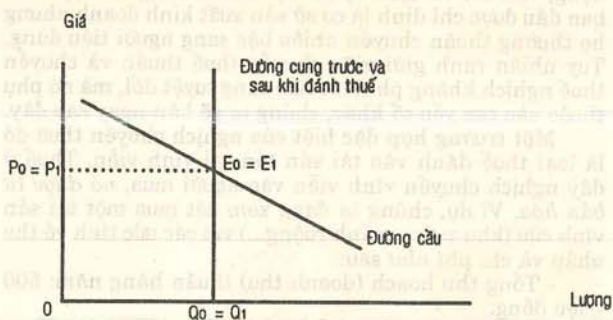
Giá mà người sản xuất nhận được trước và sau khi đánh thuế là: P_0



Đồ thị: đường cầu hoàn toàn không co giãn, thuế chuyển tuyệt đối, người tiêu dùng gánh chịu toàn bộ thuế.

$$P_1 = P_0 + \text{thuế}$$

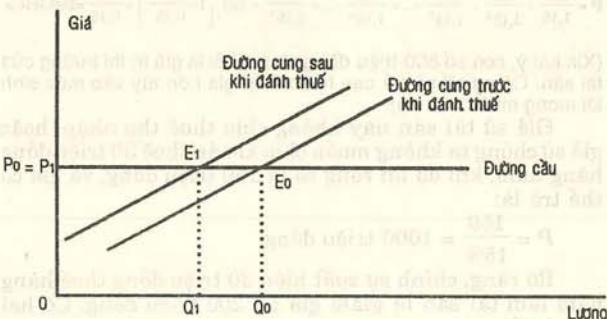
Giá mà người sản xuất nhận được trước và sau khi đánh thuế là: P_0



Đồ thị: đường cung hoàn toàn không co giãn, giá giữ nguyên, toàn bộ thuế bị hút về phía nhà sản xuất (chuyển thuế nghịch).

$$P_0 = P_1$$

Giá người sản xuất nhận được trước khi đánh thuế là P_0 sau khi đánh thuế là: $(P_0 - \text{thuế})$



Đồ thị: đường cầu hoàn toàn không co giãn, giá giữ nguyên, người sản xuất gánh chịu toàn bộ thuế (thuế nghịch chuyển) $P_0 = P_1$

Giá người sản xuất nhận được trước khi đánh thuế: P_0 , sau khi đánh thuế là: $(P_0 - \text{thuế})$

Ý nghĩa của việc nghiên cứu độ co giãn cầu, cung theo giá

- Mỗi sản phẩm có một độ cấp thiết khác nhau đối với con người. Mỗi sản phẩm cũng được cung cấp theo những cách khác nhau. Vậy sự nhạy cảm của người tiêu dùng trước thay đổi giá cả không thể giống nhau. Khi chính phủ xây dựng một sắc thuế đánh trên một hoạt động kinh doanh hay một mặt hàng nào đó, cần phải quan tâm đến độ co giãn cung - cầu để xác định ai là người thực sự chịu thuế.

- Ta thấy sản phẩm thuộc loại nhu yếu thì độ co giãn của cầu rất ít nên thuế chuyển dễ dàng. Nhưng ai sử dụng sản phẩm này? Đại đa số dân chúng, cả người giàu lẫn người nghèo. Do đó, nếu tăng thuế trên nhu yếu phẩm thì dân nghèo bị thiệt trước hết. Rõ ràng, không phải mặt hàng nào dễ dàng cho chuyển thuế là chính phủ dùng ngay nó để chuyển, còn mặt hàng nào khó chuyển thuế thì thôi. Ở đây chúng ta cần thống nhất rằng thuế chính là sự san sẻ gánh nặng công chi ra phạm vi toàn xã hội ■